

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 016/SPVB/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220 Fax: 02838219436

Email: hoangduy.hieu@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: IND16.2104U, FSSC 623162, IND17.1612U/1, VN19/00129, VN19/00265.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA**

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, màu tổng hợp (Caramen nhóm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338), caffeine, chất ổn định (414), hỗn hợp hương tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

3.1/ Đối với thành phẩm đựng trong bao bì chai nhựa PET: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

3.2/ Đối với thành phẩm đựng trong bao bì lon nhôm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1/ Đối với chai nhựa PET:

Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thể tích thực: 390 ml/chai; 1,5 L/chai.

- Đối với chai 390 ml: Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín. Mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuốn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.



- Đối với chai 1,5 L: Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín. Mỗi thùng/ khay chứa 12 chai để rời hoặc cuốn trong 2 lớp, mỗi lớp 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc bỏ vào trong quai xách, mỗi quai xách 2 chai hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

4.2/ Đối với lon nhôm:

Thành phẩm được đóng trong lon nhôm, bên trong có phủ lớp epoxy resin, bảo đảm phù hợp vệ sinh ATTP.

Thể tích thực: 330 ml/lon.

Khi vận chuyển sẽ đóng vào trong 1 thùng carton hoặc trong khay carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 lon để rời hoặc cuốn trong 4 lớp, mỗi lớp 6 lon được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc 28 lon/thùng hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai – Mã số N. Địa chỉ: KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

5.4. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

5.5. Chi nhánh Công ty PepsiCo Việt Nam tại TP. Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Kim loại nặng - Chì	mg/l	0,05
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
3	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
4	<i>Coliform</i>	cfu/ml	10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
6	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
8	<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	cfu/ml	0
9	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2019
**GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG,
MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE, AN TOÀN.**



Hoàng Duy Hiếu



FOR THE LOVE OF IT



pepsi

Trong 2000 ml
Năng lượng 672 kcal
4,4%



Thẻ tích thực: 1,5 L



NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bởi Công ty TNHH Nước giải khát Sutory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chấm sóc khách hàng: 19001220. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường màu tổng hợp (Caramen nhóm IV, 1500), chất điều chỉnh độ axit (330), caffeine, citric acid 1414, hỗn hợp hương tự nhiên: HSD, Xem ở nắp hoặc trên chai. NSX: trước HSD 6 tháng. Ngọt hơn khi uống lạnh. Bảo quản mở nắp: tránh nắng, tránh mưa nắng và tránh hóa chất. Sau khi mở nắp, giữ lạnh (4-8°C) và sử dụng hết trong vòng 3 ngày. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 1 phần tiêu thụ 200 ml	
Năng lượng/ Energy (Kcal)	672
Chất đạm/ Protein (g)	0
Chất béo Fat (g)	0
Chất béo bão hòa Sat. Fat (g)	0
Carbohydrate (g)	21,8
Đường tổng/ Total sugars (g)	21,8
Natri Sodium (mg)	4,3



Thẻ tích thực: 1,5 L



NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bởi Công ty TNHH Nước giải khát Sutory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chấm sóc khách hàng: 19001220. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường màu tổng hợp (Caramen nhóm IV, 1500), chất điều chỉnh độ axit (330), caffeine, citric acid 1414, hỗn hợp hương tự nhiên: HSD, Xem ở nắp hoặc trên chai. NSX: trước HSD 6 tháng. Ngọt hơn khi uống lạnh. Bảo quản mở nắp: tránh nắng, tránh mưa nắng và tránh hóa chất. Sau khi mở nắp, giữ lạnh (4-8°C) và sử dụng hết trong vòng 3 ngày. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 1 phần tiêu thụ 200 ml	
Năng lượng/ Energy (Kcal)	672
Chất đạm/ Protein (g)	0
Chất béo Fat (g)	0
Chất béo bão hòa Sat. Fat (g)	0
Carbohydrate (g)	21,8
Đường tổng/ Total sugars (g)	21,8
Natri Sodium (mg)	4,3



FOR THE LOVE OF IT



NƯỚC UỐNG CÓ GAS PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chấm dứt việc này: 15/03/2019. Thành phần: Nước khoáng CO₂, đường HFCS, đường, màu, hương, Caramel thơm M, 1505, chất ổn định độ axit (330), caffeine, chất ổn định (414), hỗn hợp hương tự nhiên, HSD. Xem ở nắp hoặc trên chai. NSX: trước HSD 6 tháng. Nguồn hơn khí lượng lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng, tránh mùi mạnh và tránh hóa chất. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

Số hồ sơ từ công bố: 016/SP.VB/2019

PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 390 ml	
Năng lượng/Energy (kcal)	170
Chất đạm/Protein (g)	0
Chất béo/Fat (g)	0
Chất béo bão hòa/Sat. Fat (g)	0
Carbohydrate (g)	42,5
Đường tổng/total sugars (g)	42,5
Natri/Sodium (mg)	8,4

390 ml



390 ml
Thể tích thực:

NƯỚC UỐNG CÓ GAS PEPSI COLA



Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chấm dứt việc này: 15/03/2019. Thành phần: Nước khoáng CO₂, đường HFCS, đường, màu tổng hợp (Caramen thơm M 1500), chất ổn định độ axit (330), caffeine, chất ổn định (414), hỗn hợp hương tự nhiên, HSD. Xem ở nắp hoặc trên chai. NSX: trước HSD 6 tháng. Nguồn hơn khí lượng lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng, tránh mùi mạnh và tránh hóa chất. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

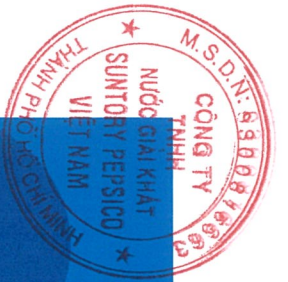
Số hồ sơ từ công bố: 016/SP.VB/2019

PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.



NSX: trước HSD 6 tháng

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 390 ml	
Năng lượng/Energy (kcal)	170
Chất đạm/Protein (g)	0
Chất béo/Fat (g)	0
Chất béo bão hòa/Sat. Fat (g)	0
Carbohydrate (g)	42,5
Đường tổng/total sugars (g)	42,5
Natri/Sodium (mg)	8,4



FOR THE LOVE OF IT



pepsi



NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA
 Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chăm sóc khách hàng: 19001220. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, màu tổng hợp (Caramen nhôm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338), caffeine, chất ổn định (414), hỗn hợp hương tự nhiên, HSD. Xem ở đây/ Ion. NSX: trước HSD 12 tháng. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.
 Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.
 Số hồ sơ tự công bố: 016/SPV/2019.
 PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.

Thẻ tích thực: 330 ml

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 330 ml	
Năng lượng / Energy (kcal):	144
Chất đạm/ Protein (g):	0
Chất béo/ Fat (g):	0
Chất béo bão hòa/ Sat.Fat (g):	0
Carbohydrate (g):	36
Đường tổng/Total sugars (g):	36
Na+/ Sodium (mg):	7



NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chăm sóc khách hàng: 19001220. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, màu tổng hợp (Caramen nhôm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338), caffeine, chất ổn định (414), hỗn hợp hương tự nhiên, HSD. Xem ở đây/ Ion. NSX: trước HSD 12 tháng. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.
 Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.
 Số hồ sơ tự công bố: 016/SPV/2019.
 PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.



Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 330 ml	
Năng lượng/ Energy (kcal):	144
Chất đạm/ Protein (g):	0
Chất béo/ Fat (g):	0
Chất béo bão hòa/ Sat.Fat (g):	0
Carbohydrate (g):	36
Đường tổng/Total sugars (g):	36
Na+/ Sodium (mg):	7





FOR THE LOVE OF IT



pepsi



NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chạm sắc kính hàng: 19001220. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, màu tổng hợp (Caramel nhóm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338), caffeine, chất ổn định (414), hỗn hợp hương tự nhiên. HSD: Xem ở đây [kon](#). NSX: trước HSD 12 tháng. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng. Số hồ sơ tự công bố: 016/SPV/B/2019. PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.



Thẻ tích thực: 330 ml

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 330 ml	
Năng lượng / Energy (kcal):	144
Chất đạm/ Protein (g):	0
Chất béo/ Fat (g):	0
Chất béo bão hòa/ Sat.Fat (g):	0
Carbohydrate (g):	36
Đường tổng/Total sugars (g):	36
Natri/ Sodium (mg):	7



NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chạm sắc kính hàng: 19001220. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, màu tổng hợp (Caramel nhóm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338), caffeine, chất ổn định (414), hỗn hợp hương tự nhiên. HSD: Xem ở đây [kon](#). NSX: trước HSD 12 tháng. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.

Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

Số hồ sơ tự công bố: 016/SPV/B/2019.

PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.



Thẻ tích thực: 330 ml

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 330 ml	
Năng lượng / Energy (kcal):	144
Chất đạm/ Protein (g):	0
Chất béo/ Fat (g):	0
Chất béo bão hòa/ Sat.Fat (g):	0
Carbohydrate (g):	36
Đường tổng/Total sugars (g):	36
Natri/ Sodium (mg):	7





FOR THE LOVE OF IT



pepsi



NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chứa sắc nhân tạo: 19001220. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, màu tổng hợp (Caramel nhóm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338), caffeine, chất ổn định (414), hỗn hợp hương tự nhiên. HSD: Xem ở đây. NSX: trước HSD 12 tháng. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng. Số hồ sơ tự công bố: 016/SPV/2019. PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 330 ml	
Năng lượng / Energy (kcal):	144
Chất đạm/ Protein (g):	0
Chất béo/ Fat (g):	0
Chất béo bão hòa/ Sat.Fat (g):	0
Carbohydrate (g):	36
Đường tổng/Total sugars (g):	36
Natri/ Sodium (mg):	7

Thể tích thực: 330 ml



NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam. Chứa sắc nhân tạo: 19001220. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, màu tổng hợp (Caramel nhóm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338), caffeine, chất ổn định (414), hỗn hợp hương tự nhiên. HSD: Xem ở đây. NSX: trước HSD 12 tháng. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.

Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.
Số hồ sơ tự công bố: 016/SPV/2019.

PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.



Thể tích thực: 330 ml

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 330 ml	
Năng lượng / Energy (kcal):	144
Chất đạm/ Protein (g):	0
Chất béo/ Fat (g):	0
Chất béo bão hòa/ Sat.Fat (g):	0
Carbohydrate (g):	36
Đường tổng/Total sugars (g):	36
Natri/ Sodium (mg):	7





FOR THE LOVE OF IT



pepsi



NƯỚC UỐNG CÓ GAS PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bán: Công ty TNHH Nước giải khát Sunmory PepsiCo Việt Nam...
Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.

Table with 2 columns: Nutrient, Amount. Includes Energy (144 kcal), Protein (0g), Fat (0g), etc.

Thẻ tích thực: 330 ml



NƯỚC UỐNG CÓ GAS PEPSI COLA

Chịu trách nhiệm bán: Công ty TNHH Nước giải khát Sunmory PepsiCo Việt Nam...
Số hồ sơ từ công bố: 016/SPV/B/2019.



Thẻ tích thực: 330 ml

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 330 ml

Table with 2 columns: Nutrient, Amount. Includes Energy (144 kcal), Protein (0g), Fat (0g), etc.





Số: 023508 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21562.19



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Địa chỉ : TẦNG 5, CAO ỐC SHERATON, SỐ 88 ĐỒNG KHỞI, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 03 lon x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 16/10/2019
Người gửi mẫu : Cẩm Giang (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	18/10/2019
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	< 1 CFU /mL	17/10/2019
3	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 1 CFU /mL	17/10/2019
4	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 1 CFU /mL	17/10/2019
5	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 1 CFU /mL	17/10/2019
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)	< 1 CFU /mL	17/10/2019
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	17/10/2019
8	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (Ref. 3351/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	17/10/2019
9	Định lượng nấm men và nấm mốc	HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275-1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)	< 1 CFU /mL	17/10/2019

Mã số mẫu: 21562.19

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 11/10/19 H13 - HSD: 11/10/20 31A.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28-10-2019**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21567.19



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Địa chỉ : TẦNG 5, CAO ỐC SHERATON, SỐ 88 ĐỒNG KHỞI, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG CÓ GAZ PEPSI COLA
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 03 lon x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 16/10/2019
Người gửi mẫu : Cẩm Giang (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Đường tổng	TCVN 4074 - 2009 (a)	11,05 g saccharose/100mL	21/10/2019
2	Carbohydrate	AOAC 986.25	11,33 g/100mL	23/10/2019
3	Lipid	AOAC 989.05	Không phát hiện LOQ = 0,05 g/100mL	21/10/2019
4	Protein	AOAC 991.20 (b)	Không phát hiện LOQ = 0,1 g/100mL (Nx6,25)	21/10/2019
5	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	45,32 kcal/100mL	23/10/2019
6	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS (Ref. AOAC 985.35)	19,00 mg/L	23/10/2019

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 11/10/19 H13 - HSD: 11/10/20 31A.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28-10-2019**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

TS. Nguyễn Đức Thịnh